

Ngày 10/01/2025

V/v: “Tranh chấp về thay đổi  
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thân Văn Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu

2. Ông Trần Anh Dũng

**Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Tòa án huyện T.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Bà Trần Lệ Toàn - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 10/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 373/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024, về “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 186/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trịnh Anh P, sinh năm 1980; nơi thường trú: Thôn N, xã H, huyện T1, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1990; nơi thường trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Trịnh Anh P trình bày:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 144/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Bắc Ninh, về phần con chung giao cho anh trực tiếp nuôi 01 con chung là Trịnh Bảo M, sinh ngày 19/12/2012; giao cho chị N trực tiếp nuôi 01 con chung là Trịnh Anh P1, sinh ngày 08/01/2011.

Sau khi ly hôn, cháu P1 về ở với chị N được khoảng 01 tuần thì chị N đi

làm ăn xa nhà, để cháu P1 ở nhà cho bà ngoại nuôi dưỡng, chăm sóc. Cháu P1 gọi điện thoại cho anh nói là không muốn ở với bà ngoại và bảo anh đón cháu về ở cùng. Anh đón cháu P1 về ở cùng từ giữa tháng 10/2018, do anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị N hiện nay vẫn đi làm xa nhà, rất ít khi về nhà nên không đảm bảo điều kiện để nuôi cháu P1. Nay anh yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Trịnh Anh P1, sinh ngày 08/01/2011.

Hiện nay, anh làm nghề tự do, nấu rượu bán, thu nhập trung bình khoảng 12.000.000 đồng/tháng và có nhà đất riêng. Anh đảm bảo đủ điều kiện về kinh tế, thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P1.

\* *Đối với bị đơn là chị Trần Thị N:* Chị N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng chị N đều vắng mặt tại các buổi làm việc theo giấy triệu tập, các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án không có lý do.

\* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Từ khi thụ lý vụ án đến khi tranh luận tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 84 của Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cho anh Trịnh Anh P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trịnh Anh P1, sinh ngày 08/01/2011.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra còn đề nghị về án phí và xử lý tiền tạm ứng án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ 02 không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xác định quan hệ là: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau con sau khi ly hôn” theo khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn có nơi cư trú tại thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn:

Bị đơn không đến Tòa án làm việc, không gửi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Lời khai của anh Trịnh Anh P về tình trạng nuôi con hiện nay là phù hợp với lời khai của bà Phạm Thị M, lời khai của cháu Trịnh Anh P1. Có căn cứ để xác định anh Trịnh Anh P là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu P1 từ năm 2018 đến nay, chị N không thực hiện đúng nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định tại khoản 2 Điều 69, khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hiện nay, anh P làm nghề tự do, nấu rượu bán, thu nhập trung bình khoảng 12.000.000 đồng/tháng và có nhà đất riêng. Như vậy, anh P đảm bảo đủ điều kiện về kinh tế, thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P1.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Trịnh Anh P là phù hợp khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trịnh Anh P không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là chị Trần Thị N phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trả lại anh Trịnh Anh P số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 69, khoản 1 Điều 81, khoản 2 Điều 84 của Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Buộc chị Trần Thị N giao con chung là Trịnh Anh P1, sinh ngày 08/01/2011 cho anh Trịnh Anh P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

## 2. Về án phí:

Chị Trần Thị N phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại anh Trịnh Anh P 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007188 ngày 13/11/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

4. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thân Văn Hiếu**